

Số: 3617/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện xác định và công bố
giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 189/TTr-SXD ngày 03/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện xác định và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện xác định và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức thực hiện và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành.
2. UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc công bố giá

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Giá công bố dùng để tham khảo trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm công khai, minh bạch để phòng chống lãng phí, thất thoát trong hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Giá vật liệu xây dựng được công bố phải phù hợp với giá thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, khả năng và phạm vi cung ứng vật liệu tại thời điểm công bố.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước để thống nhất nguyên tắc hoạt động chung của công tác công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân; không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quảng bá thương hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua thông tin công bố giá nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.

4. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được thống nhất, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình UBND tỉnh.

Chương II

CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 5. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá

Danh mục vật liệu xây dựng công bố được lựa chọn trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục vật liệu xây dựng có trên thị trường.

Điều 6. Giá vật liệu xây dựng công bố

Giá vật liệu xây dựng công bố là giá niêm yết của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại một thời điểm, địa điểm nhất định, giá chưa có thuế giá trị gia tăng (VAT) phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm công bố; từ các nguồn sau:

1. Điều tra thị trường; báo cáo tình hình giá vật liệu xây dựng thị trường của UBND các huyện, thị xã, thành phố.
2. Báo giá của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, doanh nghiệp kinh doanh phân phối hoặc đại lý bán hàng cho các nhà sản xuất vật liệu xây dựng ngoài địa bàn tỉnh; thông tin cung cấp của tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu công bố giá vật liệu xây dựng tại tỉnh.

Điều 7. Khảo sát thông tin về giá

1. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá, bao gồm:
 - a) Tên và kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
 - b) Địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất để có cơ sở xác định nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm, hàng hóa.
 - c) Thông tin đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư; thông tin liên lạc của lãnh đạo doanh nghiệp và cán bộ phụ trách (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử,...) để thuận lợi trong quá trình liên hệ, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật liên quan.

d) Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư (nếu có) để cơ quan quản lý Nhà nước có thể thông tin về địa bàn có đại lý phân phối, nhằm thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể lựa chọn sản phẩm, hàng hóa gần vị trí công trình.

đ) Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa theo quy định về pháp luật giá hiện hành cho từng loại sản phẩm tương ứng với thông số kỹ thuật, giá đã bao gồm các loại chi phí thí nghiệm thuộc về trách nhiệm của nhà sản xuất, cung ứng (giá niêm yết được nêu rõ bao gồm hoặc không bao gồm giá vận chuyển, cự ly vận chuyển, địa điểm giao hàng, số lượng tối thiểu để được vận chuyển, phí và chiết khấu (nếu có)); lý do thay đổi giá trong trường hợp có thay đổi thông tin giá; tệp dữ liệu bảng niêm yết giá định dạng .xls hoặc .doc.

e) Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị sản xuất theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

g) Nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.

h) Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

i) Đối với vật liệu xây dựng thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định; bản công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh; dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định.

k) Tài liệu khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tạo điều kiện để cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá nêu trên tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Hình thức công bố giá vật liệu xây dựng

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, xác định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn; công bố bằng hình thức văn bản kèm theo danh mục vật liệu xây dựng công bố và được đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 9. Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng

Sở Xây dựng thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng theo quý. Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng theo tháng đối với những loại vật liệu xây dựng có biến động để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư

xây dựng hoặc có chỉ đạo của UBND tỉnh.

Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng theo quý là trước ngày 15 tháng đầu quý sau, theo tháng là trước ngày 10 tháng sau.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Chủ trì lập hoặc lựa chọn đơn vị tư vấn có chức năng, năng lực phù hợp để tổ chức lập; phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan thực hiện xác định và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tiếp nhận, tổng hợp thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; chủ trì tổ chức khảo sát giá khi cần thiết hoặc có biến động giá bất thường.

3. Tổng hợp thông tin, dự thảo nội dung công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo quy định; gửi lấy ý kiến các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (trong trường hợp cần thiết).

4. Trao đổi thông tin với Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố lân cận đối với địa bàn giáp ranh với các tỉnh, thành phố đó nếu cần thiết trước khi công bố để tránh sự khác biệt quá lớn.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 11. Sở Tài chính

1. Phối hợp chuyển bản kê khai giá các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh do các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá tại Sở Tài chính theo quy định cho Sở Xây dựng để xem xét, tổng hợp trong việc công bố giá.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước liên quan trình UBND tỉnh bổ sung hàng hóa vật liệu xây dựng đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu có).

3. Góp ý về dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong thời gian tối đa 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Sở Xây dựng.

4. Thông tin kịp thời về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực giá để cập nhật, bổ sung theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan, UBND

các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đề xuất giải pháp trong trường hợp có biến động giá vật liệu xây dựng bất thường (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh).

6. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

7. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp đề nghị các nhà đầu tư có dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về giá các loại sản phẩm vật liệu xây dựng của dự án.

2. Tham gia góp ý dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong 07 ngày làm việc (khi có nội dung liên quan Sở Xây dựng có văn đề nghị tham gia phối hợp).

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 13. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra nhân hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp cung cấp thông tin các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

3. Tham gia góp ý dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong 07 ngày làm việc (khi có nội dung liên quan Sở Xây dựng có văn đề nghị tham gia phối hợp).

4. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành có tác động đến lĩnh vực giá vật liệu; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 14. Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức

kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp cung cấp thông tin các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

3. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực giá vật liệu xây dựng để thực hiện phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

4. Tham gia góp ý dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong 07 ngày làm việc (khi có nội dung liên quan Sở Xây dựng có văn đề nghị tham gia phối hợp).

5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 15. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá trên địa bàn tỉnh.

3. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân khi Sở Xây dựng có yêu cầu.

4. Tham gia góp ý dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong 07 ngày làm việc (khi có nội dung liên quan Sở Xây dựng có văn đề nghị tham gia phối hợp).

5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 16. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, kiểm soát về hồ sơ pháp lý, trữ lượng khai thác và sự tuân thủ pháp luật về khoáng sản đối với các cơ sở khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được công bố giá.

2. Đề nghị các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác khoáng sản cung cấp thông tin về giá bán và thông tin về pháp lý hoạt động khai thác khoáng sản

của các loại sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia góp ý dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong 07 ngày làm việc (khi có nội dung liên quan Sở Xây dựng có văn đề nghị tham gia phối hợp).

4. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 17. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

1. Phối hợp cung cấp thông tin các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

2. Tham gia góp ý dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong 07 ngày làm việc (khi có nội dung liên quan Sở Xây dựng có văn đề nghị tham gia phối hợp).

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 18. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức quản lý nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân cấp, uỷ quyền của UBND tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu của các tổ chức, cá nhân được công bố giá hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; hoặc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

3. Tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn theo mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo quy chế này trước ngày 20 của tháng cuối quý hoặc đột xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh) kèm theo tệp dữ liệu điện tử (file Microsoft Excel); đồng thời, gửi 01 bản về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm về danh mục và mức giá vật liệu đề nghị công bố; tổ chức rà soát, đề nghị các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khai thác vật liệu xây dựng trên địa bàn cung cấp thông tin về giá vật liệu đề nghị công bố, đảm bảo đầy đủ, phong phú nguồn cung cấp vật liệu cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, tiết kiệm chi phí.

5. Khi cung cấp tình hình giá, lưu ý xác định rõ tên, địa chỉ cửa hàng kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, nhằm đảm bảo quy định trong

quá trình thanh tra, kiểm tra việc công bố giá, đồng thời có cơ sở cung cấp thông tin cho các đơn vị có ý kiến vướng mắc về giá công bố (nếu có).

6. Thông tin kịp thời về Sở Xây dựng, Sở Tài chính tình hình biến động giá vật liệu xây dựng (nếu có).

7. Tham gia góp ý dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng trong 07 ngày làm việc (khi có nội dung liên quan Sở Xây dựng có văn đề nghị tham gia phối hợp).

8. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

9. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 19. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Gửi thông tin về giá sản phẩm vật liệu cho Sở Xây dựng theo mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo quy chế này trước ngày 20 của tháng cuối quý hoặc đợt xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh) kèm theo tệp dữ liệu điện tử (file Microsoft Excel); đồng thời, gửi 01 bản về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan.

4. Tuân thủ các quy định về sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo quy định pháp luật.

Điều 20. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về giá và chất lượng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã,

thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 22. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.



Phụ lục.

CÁC MẪU BẢNG TỔNG HỢP, ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Mẫu số 01	Bảng tổng hợp danh mục các loại vật liệu xây dựng đề nghị công bố của UBND các huyện, thị xã, thành phố
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị công bố giá của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

**Tên cơ quan đề nghị
công bố giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

... ,ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa ... định kỳ tại Sở Xây dựng trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố ...

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CỦA UBND CÁC HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ): ... QUÝ (THÁNG): ... NĂM ...

STT	Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật/ quy cách/ nhà sản xuất/ xuất xứ	Giá (trước thuế VAT)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Vật liệu 1				
....	...				Khu vực 1
					...
					Khu vực n
n	Vật liệu n				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột số [2] và [3] - Loại vật liệu xây dựng và Đơn vị tính: danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục vật liệu xây dựng có trên thị trường.
- Cột số [4] - thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật/quy cách/nhà sản xuất/xuất xứ: Tiêu chuẩn kỹ thuật (QCVN, TCVN...)/dài, rộng, cao/đường kính/đá 1x2 (2x4; ...)/cát xây, cát đúc, cát tô; .../công ty A, công ty B, thương hiệu C/Việt Nam, nhập khẩu, ...
- Cột số [6] - Ghi chú: Thông tin về tên, địa chỉ cửa hàng kinh doanh, nguồn gốc xuất xứ, vị trí mỏ khai thác/điểm tập kết, Việc phân chia khu vực để công bố giá vật liệu xây dựng theo đặc điểm của từng loại vật liệu, của từng địa phương.

Ví dụ: tại huyện A có 03 mỏ/điểm cung cấp cát xây dựng với các mức giá khác nhau, bao gồm (1) mỏ B tại xã B', (2) bãi tập kết C tại xã C', (3) bãi tập kết D tại xã D' thì thể hiện tại cột [5] và [6] như sau:

- + [5.1]: 130.000 đồng; [6]: giá tại mỏ B, xã B', huyện A.
- + [5.2]: 140.000 đồng; [6]: giá tại mỏ C, xã C', huyện A.
- + [5.3]: 150.000 đồng; [6]: giá tại mỏ D, xã D', huyện A.

**** Trong trường hợp thông tin giá theo khu vực/xã/phường/thị trấn biên tập được theo hình thức bảng ngang thì tổng hợp theo mẫu dưới đây:*

STT	Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật/ quy cách/ nhà sản xuất/ xuất xứ	Giá theo khu vực/ xã/ phường/ thị trấn (trước thuế VAT)			Ghi chú
				Khu vực 1	...	Khu vực n	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5.1]	[5..]	[5..]	[6]
1	Vật liệu 1						
....						
n	Vật liệu n						

**Tên đơn vị đề nghị
công bố giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị công bố giá
sản phẩm, hàng hóa ...
định kỳ tại Sở Xây dựng

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Công ty đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa..... định kỳ tại Sở Xây dựng, với các nội dung sau:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (bản chính) theo các bảng biểu tại Mẫu số 01.

Trong đó, nội dung thông tin về giá phải nêu cụ thể là giá đến chân công trình trên địa bàn tỉnh hoặc giá đến chân công trình trên địa bàn trung tâm các huyện, thị xã, thành phố ... cụ thể hoặc giá tại địa điểm cơ sở sản xuất/kinh doanh/khai thác/điểm tập kết; thông tin giá đã có hay chưa có các chi phí về bốc xếp, vận chuyển; tăng cộng hoặc giảm trừ đối với cấu kiện có thay đổi một số chi tiết vật liệu thành phần, phụ gia (ví dụ đối với các loại cửa, bê tông thương phẩm, ...); thông tin về phí và chiết khấu (nếu có).

2. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (nếu có).

3. Thông tin khác:

- Địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp đề nghị công bố giá: ...
- Địa điểm đặt nhà máy sản xuất sản phẩm vật liệu đề nghị công bố: ...
- Thông tin liên lạc của lãnh đạo Công ty và cán bộ phụ trách đăng ký công bố giá (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax): ...

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /..... đến ngày ... / ... /.....

Công ty..... cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định.

Công ty..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Tài liệu kèm theo:

1. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu đề nghị công bố.

3. Nhãn hàng hóa theo quy định.

4. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (Ví dụ: Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận).

5. Đối với VLXD thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, còn phải có các tài liệu sau:

- Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.
- Bản công bố hợp quy của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.
- Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đối với đăng ký lần đầu: thông tin và hồ sơ kèm theo phải đầy đủ theo mẫu;
- Đối với lần đăng ký trong các quý tiếp theo hoặc có sự thay đổi một trong các thông tin, giấy tờ pháp lý nêu trên: chỉ gửi văn bản kèm theo bảng tổng hợp giá đề nghị công bố + các loại giấy tờ pháp lý thay đổi tương ứng.